

Số: 291/TB-TTPTQĐ

Than Uyên, ngày 01 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở nông thôn tại xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định 742/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất ở nông thôn tại xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở nông thôn tại dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) tại xã Mường Than, huyện Than Uyên;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc Đấu giá quyền sử dụng đất ở nông thôn tại dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32) tại xã Mường Than, huyện Than Uyên.

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt điều chỉnh phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở nông thôn tại Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND huyện thuộc dự án Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven QL32) xã Mường Than, huyện Than Uyên.

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

Đơn vị: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Điện thoại: 0983.151.199.

Fax:

Số tài khoản: 3751, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Than Uyên.

Đại diện: Ông **Vũ Văn Nội**

- Chức vụ: **Giám đốc.**

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá

- Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất ở nông thôn tại xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Số lượng tài sản đấu giá: Gồm 12 thửa đất; mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn; Hình thức sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; Thời gian sử dụng đất: Lâu dài.

- Chất lượng của tài sản đấu giá: Các thửa đất đã được san nền và xây dựng cơ sở hạ tầng, đủ điều kiện tổ chức đấu giá.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá

Tài sản đấu giá là các thửa đất có giá khởi điểm như sau:

STT	Số thửa	Diện tích (m ²)	Giá cụ thể (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/thửa)	Ghi chú
1	190	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
2	191	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
3	192	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
4	193	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
5	194	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
6	195	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
7	196	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
8	197	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
9	198	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
10	199	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
11	200	154,00	7.300.000	1.124.200.000	Vị trí 1 mặt tiền
12	201	151,80	7.300.000	1.108.140.000	Vị trí 1 mặt tiền
Tổng cộng		1.845,80		13.474.340.000	

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

4.1. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức tham gia đấu giá tài sản

Tổ chức đấu giá tài sản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nêu trên phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, cụ thể theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản như sau:

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0

6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021 đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện)</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021 đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện)</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0

4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề (Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021), trừ thuế giá trị gia tăng	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0

3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
	Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở gần nhất	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

4.2. Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Nguyên tắc đánh giá, chấm điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản có tổng số điểm cao hơn của mục 2, phần III, tại bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm nêu trên.

Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Là tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở gần nhất

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản

5.1. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký: Bắt đầu từ ngày phát hành Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản đến hết 11 giờ ngày 04/8/2022.

5.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Điện thoại: 0988.922.111

6. Các nội dung khác

Thực hiện theo Quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và các văn bản liên quan.

Thông báo này được đăng công khai tại Trang thông tin điện tử huyện Than Uyên (<https://thanuyen.laichau.gov.vn/>) và Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn/>).

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu thông báo để các đơn vị biết và đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử huyện Than Uyên;
- Lãnh đạo UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT.

**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Nội